

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS - ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thuật và bà Ngô Thị Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 29/3/1992. Tên gọi khác: Không. Nơi thường trú: thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Họ và tên cha: Phạm Văn T1, sinh năm 1962. Họ và tên mẹ: Đỗ Thị L, sinh năm: 1964. Gia đình có 03 chị em, T là con thứ ba. Vợ: Hà Thị N, sinh năm: 1992 (đã ly hôn). Con: có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền sự: Ngày 30/12/2021, T bị UBND xã V ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Chấp hành xong quyết định ngày 01/4/2022.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 53/2010/HSST ngày 14/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 02 năm tù về tội Cường đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2012.

+ Tại bản án số 36/2015/HSST ngày 26/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2016.

+ Tại bản án số 71/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2021.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 83/2008/HSST ngày 10/12/2008 Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 10/12/2009;

+ Ngày 30/3/2010, T bị Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Bà Lê Thị Thanh Hiền - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (có mặt)

2. Bị hại:

2.1. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1985; (vắng mặt)

2.2. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1974; (có mặt)

Đều có địa chỉ tại: thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Lưu Thị H1, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn A xã Đ, huyện K, tỉnh H; (vắng mặt)

3.2. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, không có công việc ổn định đã nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 ngày 07 tháng 10 năm 2022, Phạm Văn T đi bộ đến trước cửa nhà anh Hoàng Văn V thì phát hiện cạnh hiên nhà anh

V có dựng 01 chiếc xe đạp điện, sơn màu đen, nhãn hiệu 133M, không gắn biển số, loại xe không có bàn đạp, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, quan sát không thấy ai, T lén lút đi vào dắt xe ra phía ngoài cổng; Sau đó, điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. T điều khiển xe đạp điện đi đến cửa hàng mua bán xe đạp điện của chị Lưu Thị H1 để bán chiếc xe đạp điện này nhưng chị H1 không mua, T điều khiển xe đạp điện đến nghĩa trang nhân dân thôn Đ, xã H, huyện K cất giấu chiếc xe đạp điện này bên trong nhà quản trang rồi ngủ qua đêm tại đó. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 08 tháng 10 năm 2022, T gặp một người đàn ông, không rõ tên tuổi, địa chỉ, khoảng 50 tuổi, đi xe mô tô kiểu dáng Wave 110 màu đỏ, đi thu mua phế liệu. T tháo 04 chiếc bình ắc quy của xe đạp điện ra bán cho người đàn ông này được số tiền 400.000đồng rồi T lại hỏi người này có mua xác xe đạp điện không, thì người đàn ông này đồng ý mua và bỏ chiếc cân trên xe mô tô xuống rồi cân chiếc xe đạp điện lên được khoảng 50kg và trả tiếp cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng. Số tiền 900.000đồng, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐG ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 01 chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu 133M, không có bàn đạp, mua mới từ mùa hè năm 2019, tình trạng hoạt động sử dụng bình thường trị giá 2.000.000đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08 tháng 10 năm 2022, T đi bộ đến nhà ông Hoàng Văn H thấy bên trong sân có dựng chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S, sơn màu xanh đen, không có biển số, loại xe không có bàn đạp, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, quan sát thấy không có người T đã lén lút đi vào dắt trộm chiếc xe và điều khiển xe đạp điện đi đến nghĩa trang nhân dân thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh H để tiêu thụ, đến khoảng 7 giờ sáng ngày 09 tháng 10 năm 2022, T đã bán chiếc xe trên được tổng 900.000đồng cho một người phụ nữ, không rõ tên tuổi, địa chỉ, làm nghề thu mua phế liệu. số tiền bán xe T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐG ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc xe đạp điện màu xanh đen, nhãn hiệu 133S, không có bàn đạp, mua cũ từ tháng 02/2022, tình trạng hoạt động sử dụng bình thường trị giá 3.000.000đồng.

Quá trình điều tra Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Công an quản lý 01 áo phông cộc tay màu đen, trước ngực có chữ HONYMONY màu trắng; 01 quần đùi màu đen, hai bên có sọc kẻ màu nâu và 01 áo dài tay màu đen, có hoa văn hình con hổ là bộ quần áo T đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T ở thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H. Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133M, sơn màu đen, không gắn biển số, không có bàn đạp và chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S, sơn màu xanh đen, không gắn biển số, không có bàn đạp là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn V và ông Hoàng Văn H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Bị hại, ông Hoàng Văn H yêu cầu T phải bồi thường giá trị chiếc xe đạp điện bị mất là 3.000.000đồng; bị hại anh Hoàng Văn V xác định chiếc xe đạp điện bị mất có giá trị không lớn, nên không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-YM ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo nhất trí bồi thường cho người bị hại H trị giá chiếc xe đã trộm cắp là 3.000.000 đồng và bị cáo không nhận lại những tài sản khác đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bị hại ông H trình bày: Bị cáo khai nhận việc trộm cắp chiếc xe đạp điện của anh như vậy là đúng, anh đề nghị bị cáo phải bồi thường trả anh trị giá chiếc xe là 3000.000đồng, ngoài ra đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022; Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo

phải bồi thường giá trị chiếc xe đạp điện cho ông Hoàng Văn H là 3.000.000đ. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo bà Lê Thị Thanh Hiền nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo T.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của bà Hiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại anh H và đại diện VKSND huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại anh V và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại anh V và người làm chứng đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07 tháng 10 năm 2022 Phạm Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện, sơn màu đen, nhãn hiệu 133M, không gắn biển số, loại xe không có bàn đạp trị giá 2.000.000đồng của anh Hoàng Văn V. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 08 tháng 10 năm 2022, Phạm Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện, sơn màu xanh đen, nhãn hiệu 133S, không gắn biển số, loại xe không có bàn đạp trị giá 3.000.000đồng của ông Hoàng Văn H. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 5.000.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hành vi của

bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 (tái phạm nguy hiểm) Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo T đã hai lần trộm cắp trị giá mỗi lần là từ 2.000.000 đồng trở lên, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản và các tội phạm hình sự khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội cùng loại với lỗi cố ý trực tiếp. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân bị cáo không có công ăn việc làm, lại là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo phong cộc tay màu đen, trước ngực có chữ HONYMONY màu trắng; 01 quần đùi màu đen, hai bên có kẻ sọc màu nâu; 01 áo cánh dài tay màu đen, có hoa văn hình con hổ do bị cáo T giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và đề nghị cho tiêu hủy, những tài sản này hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với yêu cầu của bị hại ông Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá chiếc xe đạp điện bị cáo đã trộm cắp là số tiền 3.000.000 đồng, đủ cơ sở chứng minh thiệt hại của ông H do chính bị cáo T, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bị hại anh Hoàng Văn V xác định chiếc xe đạp điện bị mất có giá trị không lớn, nên không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 900.000đồng bị cáo bán chiếc xe của anh Hoàng Văn V mà có, đây là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu của bị cáo nộp Ngân sách nhà nước

[9] Về án phí: Miễn án phí HSST và án phí TNDS cho bị cáo T theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 14/12/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Hoàng Văn H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu đen, trước ngực có chữ HONYMONY màu trắng; 01 quần đùi màu đen, hai bên có kẻ sọc màu nâu; 01 áo cánh dài tay màu đen, có hoa văn hình con hổ.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y ngày 30/3/2023.

Lưu kèm hồ sơ vụ án 03 phong bì niêm phong ký hiệu U1, U2, H1.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng của bị cáo Phạm Văn T

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Phạm Văn T.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh H;
- Bị cáo; bị hại,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên